

# ĐỔI MỚI BỀN VỮNG VỚI KHẢ NĂNG MỞ RỘNG TUYỆT VỜI.



## Vì một văn phòng làm việc bền vững hơn với các giải pháp hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí.

Với thiết kế xuất sắc, máy in Epson WorkForce Enterprise AM-C4000/C5000/C6000 được trang bị Công nghệ in không nhiệt, mang lại khả năng in tốc độ cao ổn định và đáng tin cậy với mức tiêu thụ điện năng thấp hơn tới 85%\* so với máy in laser. Lý tưởng cho các văn phòng nhỏ gọn yêu cầu tốc độ in 40-60 trang/phút (ppm), dòng máy in phun dành cho doanh nghiệp thân thiện với môi trường này giúp giảm thiểu chi phí vận hành nhờ thiết kế sử dụng ít bộ phận cần thay thế và vật tư tiêu hao hơn. Song song với năng suất cao và các tùy chọn cũng như các giải pháp hoàn thiện mới, dòng máy in đa chức năng dành cho doanh nghiệp này mang đến khả năng mở rộng xuất sắc cho doanh nghiệp.



## CHÚ TRỌNG VÀO CHI TIẾT.

### Dòng máy in phun tầm trung mới dành cho doanh nghiệp

Các văn phòng làm việc có thể tối đa hóa năng suất nhờ khả năng in tốc độ cao 40-60 trang/phút, ngay cả ở chế độ in hai mặt.

### Văn phòng xanh hơn cho một tương lai tốt đẹp hơn

Nhờ Công nghệ in không nhiệt của Epson, dòng máy in này tiêu thụ ít điện năng hơn và các bộ phận của máy ít cần thay thế hơn.

### Tùy chọn bộ hoàn thiện bên trong mới

Tăng hiệu suất của văn phòng làm việc với Bộ hoàn thiện bên trong đa chức năng của Epson với tính năng dập ghim, chia bộ và hơn thế nữa v.v.



\*Thử nghiệm do Epson ủy quyền được tiến hành bởi Keypoint Intelligence. Một model cụ thể đã được chọn từ dòng máy in màu laser đa chức năng trong phân khúc có tốc độ in trong khoảng 65-70 trang/phút. Dòng máy in Epson WorkForce Enterprise WF-C21000 với tốc độ in 100 trang/phút (model máy in tương đương ở Châu Âu đã được sử dụng trong quá trình đánh giá). Dữ liệu được thu thập vào tháng 9 năm 2020. Các thiết bị đã được thử nghiệm ở chế độ mặc định theo phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn độc quyền của Keypoint Intelligence. Các tính toán dựa trên khối lượng công việc của ngày trong tuần là 2 x 4 giờ in + 16 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ và mức sử dụng năng lượng vào cuối tuần là 48 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ. Tổng cộng 69 trang trong các tệp mẫu kiểm tra khối lượng công việc ở định dạng DOC, XLS, PPT, HTML, PDF và email Outlook đã được in sáu lần trong mỗi khoảng thời gian in kéo dài 4 giờ.



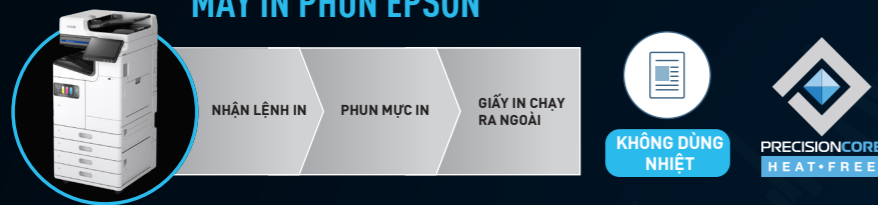
# Nâng cao ý thức về môi trường với Máy in phun doanh nghiệp Epson

Không phải tất cả các máy in đều giống nhau. Máy in laser và máy in phun có thể có bề ngoài giống nhau, nhưng những gì ở bên trong mới là yếu tố làm nên sự khác biệt.

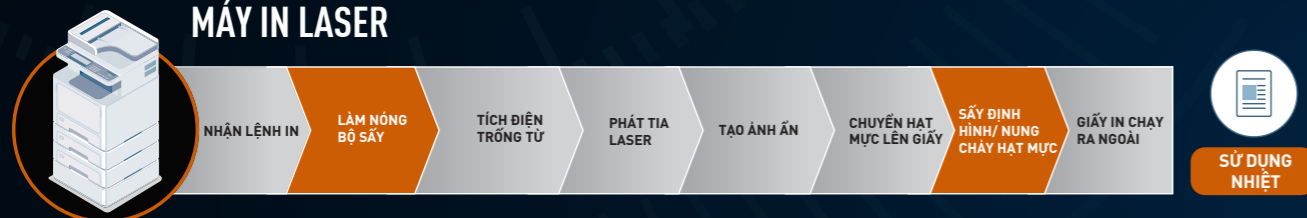
Quy trình in laser rất phức tạp và bao gồm nhiều bước như làm nóng, tích điện, phát tia laser, tạo ảnh ẩn, chuyển ảnh và nung chảy hạt mực. Bột mực mịn được chuyển sang giấy thông qua tiếp xúc và được nung chảy để bám chặt vào giấy nhờ sự kết hợp của nhiệt và áp suất.

Ngược lại, máy in phun của Epson có hệ thống đơn giản, không tiếp xúc. Các giọt mực bám trên giấy mà không cần sử dụng nhiệt.

## MÁY IN PHUN EPSON



## MÁY IN LASER



## Chuyển sang máy in phun không nhiệt Epson để trải nghiệm lợi ích nâng cao dành cho khách hàng



### Tiết kiệm thời gian với khả năng in ổn định ở tốc độ cao

Không cần nhiệt để khởi động, cho phép máy in in ngay lập tức. Tốc độ in ổn định lên tới 60 trang mỗi phút, ngay cả đối với các tài liệu có độ phủ cao.



### Tiêu thụ ít điện năng hơn giúp tiết kiệm năng lượng và tiền bạc

Do không sử dụng bộ sấy để làm nóng, máy in của Epson giúp giảm tiêu thụ năng lượng đến 85%\* so với máy in laser, nhờ đó tiết kiệm điện hơn.



### Ít bộ phận thay thế hơn, giảm thiểu tác động môi trường

Số lượng bộ phận thay thế ít hơn đến 59% so với máy in laser. Đầu in không bị tác động do nhiệt.



### Hạn chế can thiệp, giúp tăng năng suất

Do máy in phun sử dụng ít bộ phận thay thế hơn và đầu in có tuổi thọ dài hơn, nên giảm thiểu được mức độ can thiệp của người dùng, nhờ đó tăng độ tin cậy, đồng thời giảm thời gian chết.



## Công nghệ In Không Nhiệt PrecisionCore

PrecisionCore là công nghệ đầu in phun thế hệ mới giúp nâng tầm độ phân giải in phun của Epson. Đây là sự kết hợp của nhiều công nghệ tiên tiến, quy trình chế tạo MEMS\* cùng các quy trình lắp ráp với độ chính xác cao, được cải tiến qua nhiều thập kỷ.

Công nghệ in phun Micro Piezo độc quyền của Epson không sử dụng nhiệt trong quá trình phun mực và chính Công nghệ in không nhiệt này đã giúp làm nên sự khác biệt của máy in Epson với các dòng máy cạnh tranh trên thị trường. Máy in không nhiệt của Epson không dùng đến nhiệt trong quá trình phun mực. Thay vào đó, áp lực cao sẽ tác động vào đầu phun Piezo, khiến đầu phun uốn cong theo chiều tiến và lui, từ đó phun mực ra khỏi đầu in.

\*MEMS (Hệ thống vi cơ điện tử): Các thiết bị có các bộ phận dẫn động cơ học, được sản xuất thông qua ứng dụng công nghệ xử lý chất bán dẫn.

## Chip in PrecisionCore MicroTFP

Chip in MicroTFP là yếu tố cốt lõi của Công nghệ in không nhiệt PrecisionCore. Nhờ độ chính xác cao hơn và khả năng thu nhỏ tốt hơn trong công nghệ áp điện màng mỏng (thin film piezo-TFP) tiên tiến của Epson, hiệu suất của mô-đun đầu in này đã được cải thiện triệt để và có thể sử dụng cho nhiều mục đích hơn.

Phần tử áp điện màng mỏng (The thin film piezo) cho phép phun giọt mực nhỏ đến 1 micron (một phần trăm độ dày của một sợi tóc người). Bằng cách kiểm soát chặt chẽ điện áp đặt vào các phần tử áp điện như vậy, đầu in có thể phun đến 50.000 điểm mực mỗi giây đến các vị trí chính xác và với số lượng cần thiết chỉ qua một vòi phun duy nhất.

## Đầu in PrecisionCore Linehead

Bằng cách sắp xếp tối ưu 30 chip in MicroTFP này theo cấu hình đường chéo, Epson đã phát triển ra một loại đầu in nhỏ gọn với khoảng 28.000 đầu phun hoạt động. Tiêu chí cốt lõi của thiết bị là "lấy kích thước làm trọng" không chỉ góp phần đảm bảo giảm thiểu không gian của sản phẩm, mà còn cho phép đạt được hiệu suất in tốc độ cao lên đến 60 trang một phút, trong một thiết kế nhỏ gọn.

Điều khoản dưới đây được sửa đổi kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2021.

\* Thử nghiệm do Epson ủy quyền được tiến hành bởi Keypoint Intelligence. Một model cụ thể đã được chọn từ dòng máy in màu laser đa chức năng trong phân khúc có tốc độ in trong khoảng 65-70 ppm. Dòng máy Epson WorkForce Enterprise WF-C21000 với tốc độ in một mặt 100 trang/phút (model máy in tương đương ở Châu Âu đã được sử dụng trong quá trình đánh giá). Dữ liệu cập nhật đến tháng 9 năm 2020. Các thiết bị đã được thử nghiệm ở chế độ mặc định theo phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn độc quyền của Keypoint Intelligence. Các tính toán dựa trên khối lượng công việc của ngày trong tuần là 2 x 4 giờ in + 16 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ và mức sử dụng năng lượng vào cuối tuần là 48 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ. Tổng cộng 69 trang trong các tệp mẫu kiểm tra khối lượng công việc ở định dạng DOC, XLS, PPT, HTML, PDF và email Outlook đã được in sáu lần trong mỗi khoảng thời gian in kéo dài 4 giờ.

\*\* Thử nghiệm do Epson ủy quyền được tiến hành bởi Keypoint Intelligence. Một model so sánh trong phân khúc máy in màu laser đa chức năng có tốc độ in là 65 trang/phút và 70 trang/phút đã được lựa chọn từ nhà cung cấp bán chạy nhất trên toàn thế giới\*. Dòng máy Epson Work Force Enterprise WF-C20600 với tốc độ in 60 trang/phút (model máy in tương đương ở Châu Âu đã được sử dụng trong quá trình đánh giá). Vật tư tiêu hao và các bộ phận thay thế định kỳ cần thiết để in 1 triệu trang. Trọng lượng bao gồm tất cả các vật tư tiêu hao đã sử dụng, các bộ phận thay thế định kỳ và bao bì tương ứng. Phương pháp in thử được sử dụng tuân thủ ISO24712.

Nguồn: Báo cáo của IDC về Thị trường Thiết bị In Ấn Toàn cầu Quý 2, 2020, Thị phần theo Công ty (IDC's Worldwide Quarterly Hardcopy Peripherals Tracker 2020Q2, Units Share by Company)



# Cải tiến đột phá để đạt được mục tiêu thu nhỏ kích thước

## Thiết kế đường dẫn giấy mới để in tốc độ cao ổn định trong thân máy nhỏ gọn

Dòng máy in phun màu Linehead khổ A3 mới đã có đường dẫn giấy hình chữ C đơn giản hơn để mang lại khả năng in tốc độ cao hiệu quả và ổn định. Máy có thể in tới 60 trang một phút, cả trong chế độ in một mặt và in hai mặt, trong khi vẫn giữ được thiết kế máy in nhỏ gọn.

Mẫu cũ  
WF-C20600  
với thiết kế  
đường dẫn giấy  
hình chữ S



Mẫu mới  
AM-C4000/  
C5000/C6000  
với thiết kế  
đường dẫn giấy  
hình chữ C



Đường dẫn giấy hình chữ C đơn giản hơn giúp in nhanh hơn trong một thân máy nhỏ gọn.



## Chất lượng in tuyệt vời với chi phí thấp hơn, tiết kiệm thời gian bảo trì

Tạo ra các bản in rục rờ, chống nước và chống nhòe bằng mực pigment.

Tiết kiệm chi phí in ấn, giảm thời gian chết với hộp mực dung tích lớn. In đến 50.000 trang đen trắng hoặc 30.000 trang màu mà không bị gián đoạn.

Các bộ phận cần bảo trì rất ít, người dùng dễ dàng tự xử lý để tối đa hóa thời gian hoạt động.



Lên đến **50,000** trang (Đen trắng)  
Lên đến **30,000** trang (Màu)



Vật tư tiêu hao	Sản lượng in theo trang*	Mã đặt hàng cho	
		AM-C4000	AM-C5000/C6000
Black	50,000 trang	C13T08F100	C13T08E100
Cyan	30,000 trang	C13T08F200	C13T08E200
Magenta		C13T08F300	C13T08E300
Yellow		C13T08F400	C13T08E400
Con lăn nạp giấy cho khay Cassette	300,000 trang	C12C937321	
Con lăn nạp giấy cho khay tay	100,000 trang	C12C937361	
Con lăn nạp giấy cho ADF	200,000 trang	C12C937341	
Hộp ghim cho Bộ hoàn thiện dập ghim	3 x 5,000 ghim	C12C935401	
Hộp ghim cho Bộ hoàn thiện dập ghim bên trong /đóng gáy	2 x 5,000 ghim	C12C937001	
Hộp bảo trì	-	C12C937181	

\*Sản lượng in với các hộp cần thay thế dựa trên các thử nghiệm theo ISO/IEC 24711 ở Chế độ mặc định in liên tục. Sản lượng in của hộp mực sẽ thay đổi đáng kể vì các lý do bao gồm hình ảnh được in, cài đặt in, nhiệt độ và độ ẩm. Sản lượng có thể thấp hơn khi in không thường xuyên hoặc in chủ yếu bằng một màu mực. Tất cả các màu mực được sử dụng để in và bảo trì máy in, và tất cả các màu phải được cài đặt để in. Đối với chất lượng in, một phần mực từ hộp mực đi kèm được sử dụng để thiết lập máy in và khi máy báo "thay hộp mực", trong hộp vẫn còn lại một chút mực. Để biết thêm thông tin, hãy truy cập [www.epson.com.vn/inkinfo](http://www.epson.com.vn/inkinfo).

## Giảm mức tiêu thụ điện năng bằng cách chuyển sang máy in không nhiệt Epson

Công nghệ in không nhiệt của Epson sử dụng ít điện năng hơn so với công nghệ laser vì công nghệ in không nhiệt không sử dụng nhiệt trong quá trình in. Vì máy in phun Epson không có bộ sấy để làm nóng, nhờ đó giảm đáng kể mức tiêu thụ năng lượng.



Máy in phun Epson tiêu thụ điện năng ít hơn tới

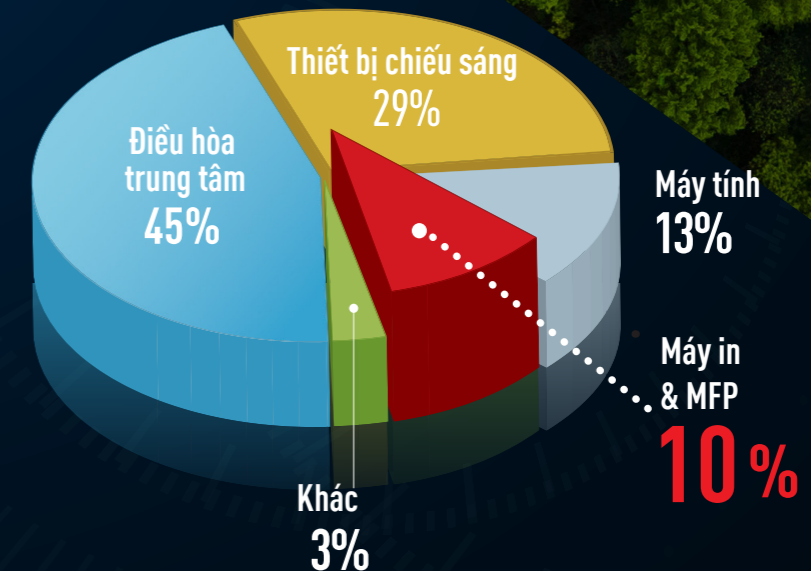
**85%** so với máy in Laser



## Tiết kiệm năng lượng và tiền bạc với mức tiêu thụ điện năng thấp

Trong các văn phòng làm việc ngày nay, chỉ có điều hòa trung tâm và hệ thống chiếu sáng tiêu thụ nhiều năng lượng hơn các thiết bị văn phòng. Trên thực tế, máy in và MFP chiếm tới 10% mức tiêu thụ điện. Việc thay thế máy in laser bằng Epson WorkForce Enterprise có thể cắt giảm đáng kể mức năng lượng tiêu thụ liên quan đến in ấn. Tiêu thụ năng lượng thấp hơn cũng góp phần vào việc làm giảm tác động môi trường thông qua giảm phát thải CO<sub>2</sub>.

## Tiêu thụ điện tại văn phòng làm việc\*\*



Điều khoản dưới đây được sửa đổi kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2021.

\*Thử nghiệm do Epson ủy quyền được tiến hành bởi Keypoint Intelligence. Một model cụ thể đã được chọn từ dòng máy in màu laser đa chức năng trong phân khúc có tốc độ in trong khoảng 65-70 ppm. Dòng máy Epson WorkForce Enterprise WF-C21000 với tốc độ in 100 trang/phút (model máy in tương đương ở Châu Âu đã được sử dụng trong quá trình đánh giá). Dữ liệu cập nhật đến tháng 9 năm 2020. Các thiết bị đã được thử nghiệm ở chế độ mặc định theo phương pháp kiểm tra mức tiêu thụ năng lượng tiêu chuẩn độc quyền của Keypoint Intelligence. Các tính toán dựa trên khối lượng công việc của ngày trong tuần là 2 x 4 giờ in + 16 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ và mức sử dụng năng lượng vào cuối tuần là 48 giờ ở chế độ ngủ/chế độ chờ. Tổng cộng 69 trang trong các tệp mẫu kiểm tra khối lượng công việc ở định dạng DOC, XLS, PPT, HTML, PDF và email Outlook đã được in sáu lần trong mỗi khoảng thời gian in kéo dài 4 giờ.

\*\*Nghiên cứu của Epson dựa trên dữ liệu từ cuộc điều tra khảo sát theo ủy quyền được thực hiện vào tháng 3 năm 2018 bởi SOMPO Risk Management & Health Care Inc.



# Hoạt động hiệu quả, thân thiện với người dùng và môi trường

## Ít bộ phận thay thế hơn, giảm thiểu tác động môi trường

Nhờ Công nghệ in không nhiệt, máy in phun Epson sử dụng ít bộ phận cần thay thế hơn so với máy in laser, và đầu in của Epson không phải là vật tư tiêu hao. Nhờ đó làm giảm gánh nặng môi trường của việc sản xuất và tái chế thêm các nguồn tài nguyên.

Số bộ phận thay thế của máy in phun Epson ít hơn tới **59%** so với máy in Laser



So sánh vật tư và rác thải bao bì sau 1 triệu bản.

## Có chứng nhận hiệu suất môi trường



Epson cam kết phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, nghĩa là tính bền vững được xem xét từ khi lên ý tưởng về sản phẩm cho đến khi hoàn thiện. Máy in Epson WorkForce Enterprise tuân thủ một số tiêu chuẩn chứng nhận môi trường nghiêm ngặt nhất thế giới.

Chúng tôi đưa ra những cải tiến bền vững vì đã nhận ra rằng những lựa chọn mà chúng ta đưa ra với tư cách là tổ chức, cá nhân hoặc xã hội sẽ rất cần thiết cho sự thành công chung của chúng ta.

\*Hiện đang trong quá trình đăng ký cấp Nhân xanh Singapore và Nhân xanh thiên thần cho dòng máy AM-C4000/C5000/C6000.

\*\*Nhân sinh thái Nhật Bản đã được phê duyệt cho dòng máy AM-C4000/C5000/C6000.

## Hạn chế can thiệp, giúp tăng năng suất

Cấu trúc in không nhiệt của máy in phun Epson giúp giảm số lượng bộ phận có thể bị hư hỏng, từ đó giảm mức độ can thiệp cần thiết. Do đó, máy in phun Epson mang lại độ tin cậy cao hơn, đồng thời giảm đáng kể thời gian ngừng hoạt động.



Con lăn nạp giấy

Máy in Epson WorkForce Enterprise

Máy in laser

Bộ làm sạch

Trống từ

Bộ bột từ

Bộ chuyển ảnh lên giấy

Bộ Sấy

Con lăn nạp giấy

Ghi chú: Hình ảnh minh họa cho các bộ phận cần thay thế định kỳ của một máy in laser tiêu chuẩn. Loại và số lượng bộ phận thực tế sẽ khác nhau tùy theo kiểu máy.

So sánh về bộ phận thay thế định kỳ

Ghi chú: Sau khi in được hơn 1,2 triệu tờ, sẽ cần thay thế một số bộ phận khác ngoài con lăn nạp giấy.

Điều khoản dưới đây được sửa đổi kể từ ngày 1 tháng 11 năm 2021.

\*\*\* Thử nghiệm do Epson ủy quyền được tiến hành bởi Keypoint Intelligence. Một model so sánh trong phân khúc máy in màu laser đa chức năng có tốc độ in là 65 trang/phút và 70 trang/phút đã được lựa chọn từ nhà cung cấp bán chạy nhất trên toàn thế giới\*. Dòng máy Epson Work Force Enterprise WF-C20600 với tốc độ in 60 trang/phút (model máy in tương đương ở Châu Âu đã được sử dụng trong quá trình đánh giá). Vật tư tiêu hao và các bộ phận thay thế định kỳ cần thiết để in 1 triệu trang. Trọng lượng bao gồm tất cả các vật tư tiêu hao đã sử dụng, các bộ phận thay thế định kỳ và bao bì tương ứng. Phương pháp in thử được sử dụng tuân thủ ISO24712.

\*Nguồn: Báo cáo của IDC về Thị trường Thiết bị In ấn Toàn cầu Quý 2, 2020, Thị phần theo Công ty (IDC's Worldwide Quarterly Hardcopy Peripherals Tracker 2020Q2, Units)

## Khả năng vận hành mượt mà, không căng thẳng

Máy in Epson WorkForce Enterprise là lựa chọn hoàn hảo cho văn phòng, cho phép in ấn một cách tin cậy với tốc độ cao lên đến 60 trang/phút trong một thân máy nhỏ gọn, giúp tiết kiệm không gian. Máy in tiết kiệm không gian và cấu hình thân thiện với người dùng, chẳng hạn như thiết kế phần nạp giấy phía trước dễ dàng, cửa sổ mực trong suốt và bố cục có thể tùy chỉnh.



Trải nghiệm tốc độ quét ấn tượng lên đến 60ppm (Một mặt) / 120ipm (Hai mặt). Công nghệ CIS kép cho phép quét hai mặt thuận tiện trong một lần quét duy nhất.



Hộp mực của máy in có cửa cho phép tiếp cận dễ dàng từ phía trước, giúp việc thay thế nhanh chóng và đơn giản vô cùng.



Dễ dàng thay thế hộp bảo trì từ phía trước, cho phép tối đa hóa thời gian hoạt động của máy in.



Dễ dàng nạp giấy với các khay cassette có thể mở một cách nhẹ nhàng, không mất sức.



Bảng điều khiển màn hình cảm ứng màu TFT trực quan có thể nghiêng 10,1" với giao diện thân thiện với người dùng giúp việc vận hành máy in trở nên đơn giản.



Dễ dàng bảo trì với phần nắp rộng hơn ở phía bên phải của máy in để lấy giấy bị kẹt một cách nhanh chóng.



## Các tính năng bảo mật mạnh mẽ Tính năng kết nối

### Tác vụ bảo mật

Tránh tình trạng bản in không có người nhận bằng cách gửi các lệnh in kèm theo một mã PIN để giải phóng lệnh in tại bảng điều khiển.

### Bộ lọc địa chỉ IP

Bảo mật máy in bằng cách ngăn không cho các thiết bị kết nối trái phép với máy in.

### Chế độ quản trị bảng điều khiển

Ngăn không cho người dùng thay đổi cài đặt máy in bằng cách đặt mật khẩu cho quản trị viên.

### Kiểm soát truy cập

Hạn chế sử dụng các tính năng của máy MFP bằng cách kiểm soát tài khoản. Có thể tạo tối đa 10 tài khoản người dùng.

### Sổ địa chỉ LDAP

Giảm nguy cơ rò rỉ thông tin do nhầm lẫn về địa chỉ email của người nhận.

### Kết nối tiêu chuẩn

Máy được trang bị kết nối mạng USB 3.0 và Ethernet theo tiêu chuẩn cho phép người dùng chia sẻ máy in dễ dàng.

### Tùy chọn Ethernet bổ sung

Giảm rủi ro về bảo mật bằng cách kết nối các thiết bị bên ngoài cần sử dụng MFP thông qua một mạng riêng biệt.

### Tùy chọn Wi-Fi

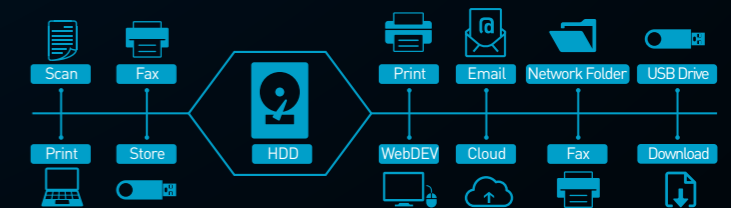
Cho phép bố trí linh hoạt MFP nhờ khả năng kết nối Wi-Fi. Cho phép tối đa 8 thiết bị kết nối trực tiếp với máy in bằng Wi-Fi direct.

### Tùy chọn Fax

Cho phép tính năng fax nhờ tùy chọn fax. Có thể cài đặt tối đa 3 tùy chọn fax để mở rộng khả năng đường truyền.

### Tính năng lưu trữ với ổ HDD

Tiện lợi hơn nhờ khả năng lưu trữ dữ liệu in trong ổ HDD gắn trong để in lại và phân phối thuận tiện. Dữ liệu được lưu trữ có thể được tải xuống hoặc chuyển tiếp đến các địa chỉ khác nhau mà không cần sử dụng thêm phần mềm khác.



Để biết thêm thông tin về Epson Connect, vui lòng truy cập <http://www.epson.com.vn/connect>



# Các tùy chọn và giải pháp hoàn thiện nâng cao

## Khả năng hoàn thiện nâng cao

Tăng năng suất với tính năng hoàn thiện nâng cao như dập ghim, đục lỗ, gập và đóng sách.

### Bộ hoàn thiện dập ghim-P1\*

\*Để sử dụng Bộ hoàn thiện dập ghim-P1, cần có Bộ chuyển tiếp dập ghim A-P1 và Bộ chuyển tiếp dập ghim B-P1.

#### Khay hoàn thiện

- Xếp chồng đến 4.000 tờ (lên đến 3.000 tờ nếu có lắp đặt bộ đóng gáy)
- Chia bộ
- Dập ghim
- Đục lỗ (tùy chọn)

#### Khay phía trên

- Chỉ dành cho Fax (lên đến 250 tờ)

#### Khay chính

- Lên đến 500 tờ

#### Khay dung lượng lớn

- Lên đến 3.000 tờ



### Bộ hoàn thiện bên trong-P1\*\*

\*\*Sử dụng Bộ hoàn thiện bên trong-P1, cần có Bộ cấu hình hoàn thiện bên trong-P1.

#### Khay hoàn thiện

- Xếp chồng lên đến 500 tờ
- Chia bộ
- Dập ghim
- Đục lỗ (tùy chọn)



Xếp chồng



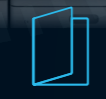
Chia bộ



Dập ghim



Dập ghim (cần có tùy chọn)



Gập đôi (cần có tùy chọn)



Gập ba (cần có tùy chọn)



Khâu (cần có tùy chọn)



Xếp chồng



Chia bộ



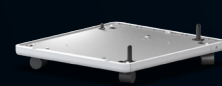
Dập ghim



Đục lỗ (cần có tùy chọn)

## Có thể mở rộng quy mô để đáp ứng yêu cầu kinh doanh

Máy có thể nâng cấp với nhiều tùy chọn khác nhau để phù hợp với nhiều loại không gian văn phòng và yêu cầu công việc.



#### Bàn gắn bánh xe-P1

- Đặt máy in lên một chiếc bục di chuyển được



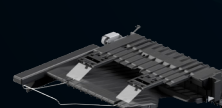
#### Khay kép tùy chọn-P1

- Tăng công suất xử lý giấy với 2 khay 500 tờ



#### Khay dung lượng lớn-P1

- Tăng công suất xử lý giấy với khay 3.000 tờ



#### Khay bên trong-P1

- Phân loại fax gửi đến bằng một khay phía trên
- Dung lượng lên đến 250 tờ



#### Authentication Device Table

- Bảo trì và bảo mật đầu đọc thẻ xác thực



#### Khóa khay giấy cassette-P1

- Khóa khay cassette giấy
- Set 2 chiếc
- Không kèm khóa



#### HDD-P1

- Giảm thời gian ngừng hoạt động nhờ có ổ cứng HDD
- Dung lượng 320GB



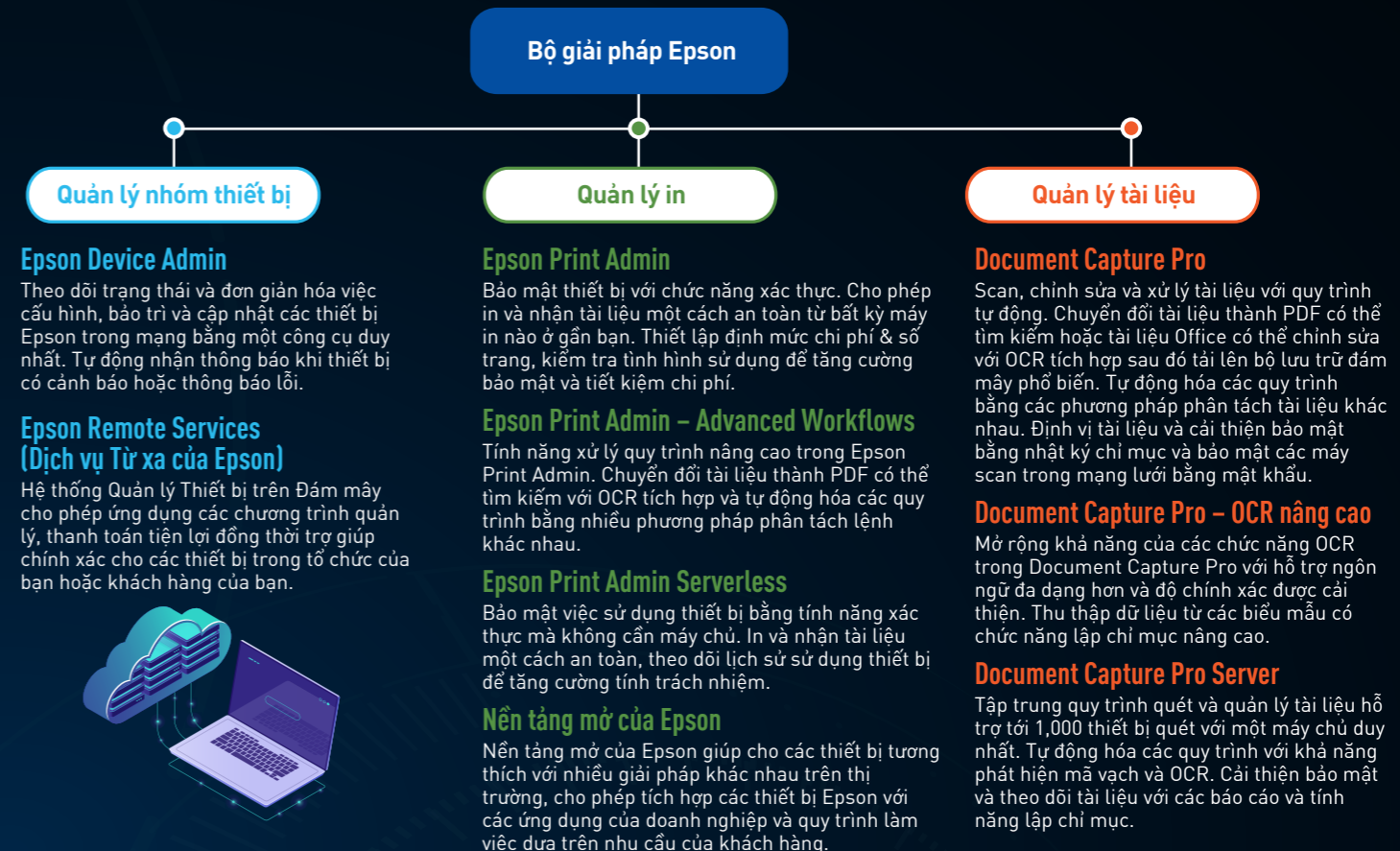
#### Bộ cố định-P1

- Ngăn tình trạng giảm năng suất nhờ độ ổn định được cải thiện

Tùy chọn	Mã đặt hàng
Khay kép tùy chọn-P1	C12C936871
Bàn gắn bánh xe-P1	C12C936851
Bộ hoàn thiện dập ghim-P1	C12C936751
Bộ chuyển tiếp dập ghim -P1	C12C937401
Bộ chuyển tiếp dập ghim B-P1	C12C937881
Bộ Saddle-P1	C12C936831
Bộ đục lỗ 2/3-P1 cho Bộ hoàn thiện dập ghim	C12C936821
Bộ đục lỗ 2/4-P1 cho Bộ hoàn thiện dập ghim	C12C936811
Bộ hoàn thiện bên trong-P1	C12C936961
Bộ chuyển tiếp dập ghim bên trong	C12C937421
Bộ đục lỗ 2/3-P2 cho Bộ hoàn thiện bên trong	C12C936981
Bộ đục lỗ 2/4-P2 cho Bộ hoàn thiện bên trong	C12C936971
Khay dung lượng lớn-P1	C12C936761
Khay bên trong-P1	C12C936781
EpsonNet 10/100/1000Base TX Int.	C12C934471
Super G3 Multi Faxboard	C12C934491
Wireless LAN-P1	C12C937011
Bộ OCR-P1	C12C936801
HDD-P1	C12C936791
Authentication Device Table-P1	C12C937381
Khóa khay giấy-P1 (set of 2)	C12C936771
Bộ cố định-P1	C12C937221

## Bộ giải pháp Epson

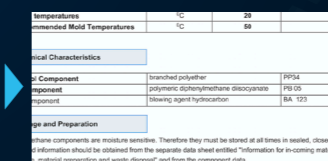
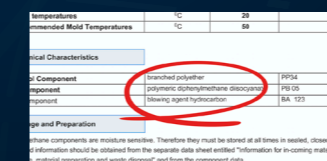
Tận dụng khả năng quản lý từ xa, tùy chỉnh các tùy chọn in và trải nghiệm độ tương thích với EpsonWorkForce Enterprise. Tích hợp vào cơ sở hạ tầng CNTT hiện tại của doanh nghiệp để cải thiện năng suất và nâng cao hiệu quả. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập please visit [www.epson.com.vn/software-solutions](http://www.epson.com.vn/software-solutions).



## Các tùy chọn của MFP

### Xóa màu đỏ

Xóa màu đỏ trong kết quả ảnh chụp hoặc sao chép.



### Cài đặt in

In hoặc sao chép tài liệu với số lượng khác nhau để phân chia tới các nhóm khác nhau với số lượng thành viên khác nhau.

### Tùy chọn OCR

Cho phép thực hiện chức năng OCR tích hợp trực tiếp trên thiết bị để Scan và gửi đến Thư mục và Email mà không cần cài đặt phần mềm. Tùy chọn này cũng yêu cầu phải sử dụng tùy chọn Bộ OCR-P1



### IP-Fax

Cho phép gửi và nhận fax qua địa chỉ IP. Tùy chọn này cũng đòi hỏi phải cài đặt ít nhất 1 tùy chọn Super G3/G3 Multi Fax Board.

Các tùy chọn giải pháp phần mềm	Mã đặt hàng
Epson Print Admin	7110574
Epson Print Admin – Advanced Workflows	C12C938801
Epson Print Admin Serverless	7111310
Document Capture Pro – OCR nâng cao	C12C938761

## Các tùy chọn giải pháp phần mềm

### Ứng dụng di động



#### Epson Smart Panel

Kiểm soát MFP để in và scan trực tiếp từ thiết bị thông minh của bạn với quyền truy cập vào các dịch vụ lưu trữ đám mây phổ biến.

### Dịch vụ Epson Connect



#### Epson Email Print

Gửi lệnh in tới bất kỳ máy in Epson nào có hỗ trợ Email Print từ bất kỳ thiết bị nào có thể gửi email.



#### Remote Print Driver

In đến máy in Epson có hỗ trợ Email Print từ mọi nơi trên thế giới thông qua internet với các cài đặt nâng cao từ PC hoặc ứng dụng di động Epson iPrint.



#### Scan to Cloud

Gửi tài liệu qua dịch vụ đám mây trực tiếp từ bảng điều khiển thiết bị tới một địa chỉ email hoặc tới các dịch vụ lưu trữ đám mây phổ biến mà không cần PC hoặc máy chủ email.

### Các giải pháp khác:

- Apple AirPrint
- Mopria™ Print Services
- Microsoft Universal Print

Các tùy chọn của MFP	Mã đặt hàng
Tùy chọn cài đặt in	C12C938771
Xóa màu đỏ	C12C938781
Tùy chọn OCR	C12C938791
IP-Fax	C12C938841



## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Số hiệu máy in	AM-C4000 (C11CJ43502)	AM-C5000 (C11CJ42502)	AM-C6000 (C11CJ91502)
Công nghệ in	Công nghệ in phun linehead PrecisionCore™		
Cấu hình đầu phun	7.230 đầu phun với mỗi màu (Black, Cyan, Magenta, Yellow)		
Độ phân giải tối đa	600 x 2,400 dpi		
Thể tích giọt mực tối thiểu	3.8 pl		
Tốc độ in (Đen trắng và Màu) <sup>1</sup>			
ISO 24734, A4, Một mặt / Hai mặt	Xấp xỉ 40 ipm / 40 ipm	Xấp xỉ 50 ipm / 50 ipm	Xấp xỉ 60 ipm / 60 ipm
ISO 24734.2, A3, Một mặt / Hai mặt	Xấp xỉ 23 ipm / 11 ipm	Xấp xỉ 30 ipm / 15 ipm	Xấp xỉ 36 ipm / 20 ipm
Thời gian In Trang Đầu tiên	Xấp xỉ 7.6 sec / 7.6 giây	Xấp xỉ 6.7 giây / 6.7 giây	Xấp xỉ 6.1 giây / 6.1 giây
Ngôn ngữ máy in	ESC/P-R, ESC/Page		
Giả lập ngôn ngữ điều khiển máy in	PCL5 / PCL6 / PostScript3 / PDF 1.7		
Công suất in tối đa hàng tháng <sup>2</sup>	384.000 trang/tháng		
Công suất in đề xuất hàng tháng	60.000 trang/tháng		
Dung lượng bộ nhớ	8.192MB (Tổng dung lượng RAM)		
Dung lượng HDD	320GB (Mã hóa)		
In hai mặt tự động	Có		
<b>Sao chép</b>			
Tốc độ Sao chép (Đen trắng và Màu) <sup>1</sup>			
ISO 29183, A4, Một mặt (Quét phẳng)	Xấp xỉ 40 ipm	Xấp xỉ 50 ipm	Xấp xỉ 60 ipm
ISO 24735, A4, Một mặt (ADF 1:1)	Xấp xỉ 40 ipm	Xấp xỉ 50 ipm	Xấp xỉ 60 ipm
ISO 24735, A4, Hai mặt (ADF 1:2 / 2:22)	Xấp xỉ 40 ipm	Xấp xỉ 50 ipm	Xấp xỉ 60 ipm
Số bản sao tối đa khi hoạt động độc lập	9,999 bản sao		
Độ phân giải sao chép tối đa	600 x 1,200 dpi		
Thu nhỏ/phồng to	25 - 400%, Chức năng tự động điều chỉnh		
Khổ giấy (Quét phẳng)	A3, B4, Legal, Indian-Legal, 8.5 x 13in, Letter, A4, B5, A5, B6, A6, 16K, 8K, 13 x 18cm, HV 16:9 Wide, 10 x 15cm, Bi thư: #10, DL, C4, C6		
Kích thước sao chép tối đa	A3		
<b>Quét</b>			
Loại máy quét	Máy quét hình ảnh màu phẳng		
Loại cảm biến	CIS màu x 2		
Độ phân giải quang học	600 x 600 dpi		
Kích thước quét tối đa	297 x 431.8 mm (11.7 x 17")		
Độ sâu số (bit depth) máy quét			
Màu	đầu vào 30 bit, đầu ra 24 bit		
Thước xam	đầu vào 10 bit, đầu ra 8 bit		
Đen & Trắng	đầu vào 10 bit, đầu ra 1 bit		
Tính năng scan	Quét vào Thư mục mạng/FTP, Quét và gửi đến Email, Quét và gửi đến Thiết bị bộ nhớ, Quét và gửi đến Máy tính (Document Capture Pro / Document Capture Pro Server), Quét gửi tới máy tính (WSD), Quét và gửi lên đám mây (Epson Connect)		
Tốc độ quét (Đơn sắc và Màu)			
200 dpi	Quét phẳng	A4 Landscape: 3.0 giây, A3: 4.0 giây	
	ADF (Một mặt / Hai mặt)	A4: 60 ppm / 120 ipm	
	(ISO17991, Quét vào Thư mục)	A3: 30 ppm / –	
<b>Chức năng ADF</b>			
Độ dày giấy được hỗ trợ	52 - 128 g/m <sup>2</sup>		
Dung lượng giấy	150 trang (80 g/m <sup>2</sup> )		
Quét / Copy / Fax 2 mặt tự động	Có (1 lượt)		
<b>Chức năng Fax (Tùy chọn)</b>			
Loại Fax	Khả năng fax đen trắng và fax màu		
Bộ nhớ nhận / Bộ nhớ trang	6 MB, Bộ nhớ trang lên đến 550 trang (biểu đồ ITU-T số 1)		
Tiêu chuẩn truyền thông	CCITT/ITU G3, SuperG3 (V34)		
Chế độ sửa lỗi	ITU-T T.30		
Tốc độ FAX (tốc độ truyền dữ liệu)	Lên đến 33,6kbps, Xấp xỉ 3giây/trang		
Độ phân giải FAX			
Đen & Trắng	Tiêu chuẩn: 8pels/mm x 3.85lines/mm, Nét: 8pels/mm x 7.7lines/mm, Siêu nét: 8pels/mm x 15.4lines/mm, Cực nét: 16pels/mm x 15.4lines/mm		
Màu	Nét: 200 x 200 dpi, Photo: 200 x 200 dpi		
Khổ giấy truyền			
Quét phẳng	A5 đến A3 / Ledger		
ADF	A5 đến A3 / Ledger		
Khổ giấy nhận	HLT, A5, B5, A4, LT, LGL, B4, 11 x 17", A3		
Quay số nhanh / Quay số nhóm	Lên đến 2.000 số, 200 nhóm		
Tính năng Fax	PC Fax (Truyền/Nhận), Tự động quay số lại, Quay số một chạm, Số địa chỉ, Hạn giờ gửi, Broadcast Fax (Chỉ đơn sắc), Polling Reception (nhận fax được lưu trong bộ nhớ của người gửi), Xem trước Fax, Fax đến E-mail, Nhận fax vào bộ nhớ, Fax đến Thư mục		
<b>Xử lý giấy</b>			
Phương thức nạp giấy	Nạp giấy bằng con lăn		
Số khay giấy (Tiêu chuẩn)	3 (Khay giấy: 2, Khay đa dụng (MP): 1)		
Dung lượng giữ giấy			
Dung lượng vào	Lên đến 1.150 tờ (80 g/m <sup>2</sup> )		
	(Khay giấy cassette 1 - 2: 500 x 2 + Khay MP: 150 tờ)		
	Lên đến 5.150 tờ (80 g/m <sup>2</sup> )		
	(Khay giấy cassette 1 - 4: 500 x 4 + Khay MP: 150 tờ + Khay giấy dung lượng cao: 3.000 tờ)		
	Lên đến 500 tờ (80 g/m <sup>2</sup> )		
Dung lượng đầu ra			
Dung lượng vào tối đa			
Dung lượng đầu ra			
Khổ giấy			
Giấy thường	A6, A5, A4, A3, B6, B5, B4, Half Letter, Executive, 16K, Indian-Legal, Letter, 8.5 x 13in, Legal, 8K, US B 11 x 17in, 12 x 18in		
Bi thư	#10, DL, C6, C5, C4		
Khổ giấy tối đa	297 x 1,200mm		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	52 – 300 g/m <sup>2</sup>		
<b>Kết nối máy in</b>			
USB	USB 3.0		
Mạng	Ethernet		
Giao thức mạng	TCP/IPv4, TCP/IPv6		
Giao thức in trong mạng lưới	LPD, IPP, PORT9100, WSD		
Giao thức quản lý mạng	SNMP, HTTP, DHCP, BOOTP, APIPA, PING, DDNS, mDNS, SNTP, SLP, WSD, LLTD		
Các tính năng bảo mật	Chức năng kiểm soát truy cập, Số địa chỉ LDAP, Bộ lọc địa chỉ IP, Chế độ quản trị bằng điều khiển, Tác vụ bảo mật		
<b>Chức năng USB Host</b>			
Loại thiết bị	Thiết bị bộ nhớ		
Chức năng	USB Host (Quét và gửi đến thiết bị bộ nhớ / Chức năng lưu trữ)		
Khổ giấy hỗ trợ in trực tiếp	A3, A4, A5, A6, Legal, Indian-Legal, Letter, B4, B5, B6, 8K, 16K, 8x13in, Bi thư: #10, C4, C6, DL		
<b>Giải pháp Đám mây và Di động</b>			
Epson Connect	Epson Smart Panel, Epson Email Print, Remote Print Driver, Scan to Cloud		
Giải pháp khác	Apple AirPrint, Mopria Print Service, Microsoft Universal Print		

Số hiệu máy	AM-C4000 (C11CJ43502)	AM-C5000 (C11CJ42502)	AM-C6000 (C11CJ91502)
<b>Bảng điều khiển</b>			
Màn hình LCD	LCD màu TFT 10.1 inch / 25,7 cm		
<b>Phần mềm máy in</b>			
Hệ điều hành hỗ trợ			
Windows	Windows 7 / 8 / 8.1 / 10 / 11, Windows Server 2008 / 2012 / 2016 / 2019 / 2022		
Mac	Mac OS X 10.9.5 hoặc phiên bản cập nhật hơn, macOS 11.x hoặc phiên bản cập nhật hơn		
Chrome OS	Chrome OS ver 89 hoặc phiên bản cập nhật hơn (Chỉ in và scan)		
<b>Thông số kỹ thuật điện</b>			
Điện áp định mức	100 - 240V Hoàn cầu		
Tần số định mức	50 - 60 Hz		
Mức tiêu thụ điện năng điển hình (TEC)	0,22 kWh	0,23 kWh	0,25 kWh
Mức tiêu thụ điện			
Vận hành	110W	115W	
Chế độ chờ	46W		
Ngủ	1,0W		
Tắt nguồn	0,1W		

<b>Độ ồn (Màu / Đơn sắc)</b>			
Công suất âm thanh/ In PC/ Mực định giấy thường <sup>3</sup>	6.8B(A) / 6.8B(A)	7.1B(A) / 7.0B(A)	7.2B(A) / 7.2B(A)
Áp suất âm thanh/ In PC/ Mực định giấy thường <sup>3</sup>	53dB(A) / 52dB(A)	55dB(A) / 54dB(A)	57dB(A) / 56dB(A)
<b>Bộ hoàn thiện bên trong-P1</b>			
Dung lượng đầu ra	Lên đến 500 tờ (A4, 80g/m <sup>2</sup> )		
Các chức năng hoàn thiện	Xếp chồng, Chia bộ, Dập ghim, Đục lỗ (cần có tùy chọn)		
Khả năng dập ghim	A4 trở xuống; lên đến 50 tờ (60 - 90 g/m <sup>2</sup> ); Lớn hơn A4: lên đến 30 tờ (60 - 90 g/m <sup>2</sup> )		
Các vị trí dập ghim	Góc / Góc đối diện / 2 điểm ở cạnh		
Khổ giấy hỗ trợ cho dập ghim	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Mức tiêu thụ điện	200W		
Kích thước & Trọng lượng (W x D x H)	466 × 512 × 210 mm, 13kg		

<b>Bộ hoàn thiện dập ghim-P1</b>			
Dung lượng đầu ra	Khay xếp chồng: Lên đến 4.000 tờ (A4, 80g/m <sup>2</sup> , lên đến 3.000 tờ khi lắp đặt bộ Saddle-P1		
	Khay 2 (chỉ dành cho đầu ra Fax): lên đến 200 tờ (A4, 80g/m <sup>2</sup> )		
Các chức năng hoàn thiện	Xếp chồng, Chia bộ, Dập ghim, Dập ghim thủ công, Đục lỗ (cần có tùy chọn)		
Khả năng dập ghim	A4 trở xuống; lên đến 50 tờ (60 - 90 g/m <sup>2</sup> ); Lớn hơn A4: lên đến 30 tờ (60 - 90 g/m <sup>2</sup> )		
Các vị trí dập ghim	Góc / Góc đối diện / 2 điểm ở cạnh		
Khổ giấy hỗ trợ cho dập ghim	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Mức tiêu thụ điện	220W		
Kích thước & Trọng lượng (W x D x H)	681 × 669 × 1,062 mm, 42kg		

<b>Bộ Saddle-P1</b>			
Dung lượng đầu ra	Khay xếp chồng: Lên đến 20 cuốn sách nhỏ (2 - 5 tờ một cuốn)		
Các chức năng hoàn thiện	Gập đôi, Gập ba, Saddle stitch		
Khả năng gập / Gập ba	3 tờ (60 đến 90 g/m <sup>2</sup> ) / 1 tờ (91 đến 105 g/m <sup>2</sup> )		
Khả năng	20 tờ (60 đến 90 g/m <sup>2</sup> ) / 10 tờ (91 đến 105 g/m <sup>2</sup> ) / Tờ bìa (106 đến 250 g/m <sup>2</sup> )		
Khổ giấy in sách	A4, A3, B4, Letter, Legal, 8K, 11×17"		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 - 105 g/m <sup>2</sup>		
Mức tiêu thụ điện	220W		
Kích thước & Trọng lượng (W x D x H)	517 x 407 x 374 mm, 22kg		

<b>Khay bên trong-P1</b>			
Dung lượng đầu ra	Lên đến 100 tờ (80g/m <sup>2</sup> )		
Khổ giấy hỗ trợ	A5, A4, A3, B5, B4, Letter, Legal, 11x17"		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 - 90 g/m <sup>2</sup>		
<b>Bộ đục lỗ 2/4-P1</b>			
Khổ giấy hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 – 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 4 lỗ, cách nhau 80mm		

<b>Bộ đục lỗ 2/3-P1</b>			
Khổ giấy hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 – 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 3 lỗ, cách nhau 70mm (Tiêu chuẩn US)		

<b>Bộ đục lỗ 2/4-P2</b>			
Khổ giấy hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 – 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 4 lỗ, cách nhau 80mm		

<b>2Bộ đục lỗ 2/3-P2</b>			
Khổ giấy hỗ trợ	A3, B4, A4, B5, Ledger, Letter		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 – 250 g/m <sup>2</sup>		
Số lượng lỗ	2 hoặc 3 lỗ, cách nhau 70mm (Tiêu chuẩn US)		

<b>Khay dung lượng lớn-P1</b>			
Dung lượng vào	Lên đến 3.000 tờ (80 g/m <sup>2</sup> )		
Trọng lượng giấy được hỗ trợ	60 – 160 g/m <sup>2</sup>		
Khổ giấy hỗ trợ	A4, B5, Letter		
Mức tiêu thụ điện	18W		
Kích thước & Trọng lượng (W x D x H)	351 x 585 x 465 mm, 25kg		
<b>HDD-P1</b>			
Dung lượng lưu trữ	320GB (Mã hóa)		
<b>Wireless LAN-P1</b>			
Mạng	Wi-Fi (IEEE802.11b/g/n), Wi-Fi Direct (Tối đa 8 thiết bị)		
Giao thức mạng	TCP/IPv4, TCP/IPv6		

**Tuyên bố từ chối trách nhiệm**

<sup>1</sup> Tốc độ in đen trắng và in màu được đo theo ISO/IEC 24734. Thời gian in thực tế sẽ phụ thuộc vào cấu hình hệ thống, phần mềm và độ phức tạp của trang in.

<sup>2</sup> Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập www.epson.com.vn/printspeed.

<sup>3</sup> Số trang in tối đa mỗi tháng dựa trên hiệu suất của máy in, bao gồm tốc độ in theo ISO và khả năng xử lý giấy.

<sup>4</sup> Chế độ mặc định theo ISO7779.

Kích thước & Trọng lượng

**WorkForce Enterprise** (Chi tiết phần máy chính)

**Trọng lượng:** 102.1kg (225.1lb)



**Máy in WorkForce Enterprise (Cổ Khay cassette kép tùy chọn-P1, Bộ hoàn thiện bên trong-P1 và Bộ đục lỗ-P2)**



**Máy in WorkForce Enterprise (Cổ Bộ hoàn thiện dập ghim tùy chọn-P1, Bộ Saddle-P1 và Khay dung lượng lớn-P1)**



© 2023 Epson Singapore Pte Ltd. Bảo lưu mọi quyền. Nghiêm cấm mọi hành vi sao chép một phần hoặc toàn bộ khi không có sự cho phép bằng văn bản của Epson. EPSON và EXCEED YOUR VISION là các nhãn hiệu đã đăng ký của Seiko Epson Corporation. Tất cả các tên sản phẩm và tên công ty khác được sử dụng trong tài liệu này chỉ cho mục đích nhận dạng và là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng. Epson không có bất kỳ quyền nào đối với các nhãn hiệu đó. Các mẫu in chỉ mang tính minh họa. Thông số kỹ thuật và tính sẵn có của sản phẩm có thể thay đổi mà không cần thông báo trước và có thể khác nhau giữa các quốc gia. Vui lòng liên hệ các văn phòng Epson tại địa phương để biết thêm thông tin.

Dấu của Đại lý

Thông tin chính xác đến thời điểm in
In tháng 01 năm 2023